|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | | | | | | |
| **KHOA XÃ HỘI NHÂN VĂN** | | | | Học kỳ: | **3** | Năm học: | | **2021 - 2022** | | |
| Mã học phần: | Tên học phần: **LLNN và NN Phương Đông** | | | | Tín chỉ: 02 | | | | Khóa: 25 | |
| Mã nhóm lớp HP: | 213………………………. | | - Đề thi số: | | **02** | | - Mã đề thi: | | | **………** |
| Thời gian làm bài: | 60 phút | | | | | | | | | |
| Hình thức thi: | **Tự luận** | | | | | | | | | |

**Đáp án:**

**Câu 1: Bản chất của nhà nước (5,0 điểm)**

**(Ý lớn 1: Mở đầu: 1,0 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Lý luận về nhà nước xem xét đến nguồn gốc nhà nước, bản chất nhà nước, đặc trưng của nhà nước và hình thức nhà nước.

(Ý 2: 0,25 điểm): Nhưng quan trọng nhất phải đánh giá cho được bản chất nhà nước đó là gì.

(Ý 3: 0,25 điểm): Chủ nghĩa Marx cho rằng: nhà nước, xét về bản chất, nhà nước trước hết là một bộ máy thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác, là bộ máy duy trì sự thống trị giai cấp.

(Ý 4: 0,25 điểm): Vì thế, bản chất của nhà nước mang tính giai cấp và tính xã hội sâu sắc

**(Ý lớn 2: Tính giai cấp: 2,0 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Trong xã hội có giai cấp đối kháng, sự thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác thể hiện trên 3 mặt: kinh tế, chính trị, tư tưởng.

(Ý 2: 0,25 điểm): Muốn đạt được hiệu quả thống trị, giai cấp thống trị sử dụng nhà nước như là một công cụ sắc bén nhất, thông qua nhà nước, quyền lực kinh tế đủ sức mạnh để duy trì quan hệ bóc lột.

(Ý 3: 0,25 điểm): Có trong tay công cụ nhà nước, giai cấp chiếm ưu thế về kinh tế bảo vệ quyền sở hữu của mình, đàn áp được sự phản kháng của giai cấp đối lập khác.

(Ý 4: 0,25 điểm): Có trong tay công cụ nhà nước, giai cấp chiếm ưu thế về chính trị trở thành giai cấp thống trị về chính trị.

(Ý 5: 0,25 điểm): Thông qua nhà nước giai cấp thống trị tổ chức và thực hiện quyền lực chính trị của mình

(Ý 6: 0,25 điểm): Hợp pháp hóa ý chí của giai cấp mình thành ý chí của nhà nước, buộc các giai cấp khác phải tuân theo trật tự phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị.

(Ý 7: 0,25 điểm): Nắm quyền lực kinh tế và chính trị bằng con đường nhà nước, giai cấp thống trị xây dựng hệ thống tư tưởng giai cấp mình thành hệ tư tưởng thống trị xã hội buộc các giai cấp khác lệ thuộc về tư tưởng.

(Ý 8: 0,25 điểm): Nhà nước mang bản chất giai cấp sâu sắc vì nó củng cố và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị (cầm quyền).

**(Ý lớn 3: Tính xã hội: 2,0 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Một nhà nước không tồn tại nếu chỉ phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị mà không tính đến lợi ích, nguyện vọng, ý chí của các giai cấp khác trong xã hội.

(Ý 2: 0,25 điểm): Ngoài tư cách là bộ máy duy trì sự thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác, nhà nước còn là tổ chức quyền lực công, là phương thức tổ chức đảm bảo lợi ích chung của xã hội.

(Ý 3: 0,25 điểm): Nhà nước giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong xã hội, đảm bảo các giá trị xã hội đã đạt được,

(Ý 4: 0,25 điểm): bảo đảm xã hội trật tự, ổn định và phát triển, thực hiện chức năng này hoặc chức năng khác phù hợp yêu cầu của xã hội…

(Ý 5: 0,25 điểm): Trên thực tế, nhà nước cũng đảm bảo lợi ích nhất định của các giai cấp trong chừng mực lợi ích đó không đối lập găy gắt với lợi ích giai cấp thống trị.

(Ý 6: 0,25 điểm): Trong bản chất nhà nước, tính giai cấp và xã hội của nhà nước luôn luôn thống nhất với nhau.

(Ý 7: 0,25 điểm): Trong các nhà nước khác nhau hoặc trong cùng một nhà nước, ở những giai đoạn phát triển khác nhau,

(Ý 8: 0,25 điểm): tùy thuộc vào các yếu tố khách quan (tương quan lực lượng giai cấp, đảng phái...) và các yếu tố chủ quan (quan điểm, nhận thức, trình độ văn hóa...) bản chất nhà nước được thể hiện khác nhau.

**Câu 2: Cơ quan lập pháp và hành pháp của Nhật Bản hiện nay (5,0 điểm)**

**(Ý lớn 1: Cơ quan lập pháp-Quốc hội: 3,0 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và cũng là cơ quan lập pháp duy nhất ở Nhật Bản.

(Ý 2: 0,25 điểm): Quốc hội Nhật Bản được tổ chức theo chế dộ lưỡng viện.

(Ý 3: 0,25 điểm): Chúng nghị viện (衆議院) còn gọi tắt là Chúng viện, tức là Hạ viện và Tham nghị viện (参議院) còn gọi là Tham viện, tức là Thượng viện.

(Ý 4: 0,25 điểm): Hạ viện có có 465 nghị sĩ,  nhiệm kỳ 4 năm. Các ứng cử viên bầu vào Hạ viện phải ít nhất 25 tuổi.

(Ý 5: 0,25 điểm): Trong số 465 ghế của Hạ viện, có 289 nghị sĩ được bầu từ các khu vực bầu cử nhỏ và 176 người khác được đại diện theo tỉ lệ ủng hộ đảng.

(Ý 6: 0,25 điểm): Thượng viện Nhật Bản có 242 nghị sĩ; các Thượng nghị sĩ có nhiệm kỳ sáu năm. Nhiệm kỳ của Thượng viện là 6 năm, cứ 3 năm lại có một nửa số thành viên phải bầu lại.

(Ý 7: 0,25 điểm): Trong số 121 thành viên được bầu mỗi lần, 73 người được bầu từ 47 quận theo phương thức bỏ phiếu bầu trực tiếp và 48 người được bầu từ danh sách toàn quốc theo đại diện theo tỷ lệ.

(Ý 8: 0,25 điểm): Quốc hội Nhật Bản có quyền bổ nhiệm Thủ tướng, thông thường là đại biểu của chính đảng hoặc liên minh chính đảng thắng cử.

(Ý 9: 0,25 điểm): Thủ tướng có quyền giải tán Hạ viện để tổ chức Tổng tuyển cử bầu Hạ viện mới. Hạ viện có quyền giải tán Nội các bằng một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm hoặc từ chối bỏ phiếu tín nhiệm Nội các.

(Ý10: 0,25 điểm): Trong quan hệ giữa hai viện của Quốc hội Nhật Bản, Hạ viện có ưu thế hơn Thượng viện.

(Ý 11: 0,25 điểm): Trong trường hợp các quyết định được đưa ra quốc hội mà không đạt được sự thống nhất ý kiến giữa hai viện thì quyền quyết định cuối cùng thuộc về Hạ viện.

(Ý 12: 0,25 điểm): Theo quy định, mỗi công dân Nhật Bản chỉ được làm nghị sĩ của một trong hai viện, hoặc Hạ viên, hoặc Thượng viện.

**(Ý lớn 2: Cơ quan hành pháp-Nội các: 2,0 điểm)**

(Ý 1: 0,25 điểm): Cơ quan hành pháp cao nhất của Nhật Bản là Nội các, thường gọi là Chính phủ. Đứng đầu chính phủ là Thủ tướng.

(Ý 2: 0,25 điểm): Thủ tướng có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm các Bộ trưởng. Thủ tướng thay mặt Nội các báo cáo trước Quốc hội về những vấn đề quan trong nhất của đất nước.

(Ý 3: 0,25 điểm): Nội các còn quản lý các công tác đối nội và đối ngoại, dự toán ngân sách, quản lý các dịch vụ công cộng, và đề xuất các bộ luật lên Quốc hội.

(Ý 4: 0,25 điểm): Nội các còn là cơ quan ban hành các mệnh lệnh có hiệu lực pháp lý, bổ nhiệm các thẩm phán của Toà án tối cao.

(Ý 5: 0,25 điểm): Nội các chịu trách nhiệm tư vấn cho Thiên Hoàng trong việc triệu tập Nghị viện hoặc giải thể Nghị viện và tổ chức tổng tuyển cử.

(Ý 6: 0,25 điểm): Nội các bao gồm Thủ tướng và các Bộ trưởng, kể cả Chánh Văn phòng Thủ tướng. Các Bộ trưởng đều do Thủ tướng chỉ định. Thủ tướng và các Bộ trưởng phải là dân sự.

(Ý 7: 0,25 điểm): Theo quy định của Hiến pháp, hơn ½ số bộ trưởng phải là Nghị sĩ Quốc hội. Nhưng thông thường tất cả các Bộ trưởng đều được chọn trong số các nghị sĩ Quốc hội.

(Ý 8: 0,25 điểm): Cơ cấu của Nội Các bao gồm Văn phòng Nội các, các Bộ và cơ quan ngang Bộ.Số lượng Bộ và các cơ quan ngang Bộ khoảng 14 nhưng có thay đổi tùy theo từng thời kỳ. Hiện nay là 17. Các bộ quan trọng nhất trong Nội các là Ngoại giao, Tài chính, Kinh tế-Thương mại, Tư pháp, Phòng vệ ….

*Ngày biên soạn: 28/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi:** Nguyễn Tiến Lực

*Ngày kiểm duyệt: 1/7/2022*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Dương Ngọc Phúc**